

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST

Ngày: 22-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nụ
- ***Các hội thẩm nhân dân:***

Ông Y Manh A Drong

Bà Phạm Thị Thùy Dung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:***
Bà Trương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Đức Th (tên gọi khác: L), sinh năm: 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: T1, xã ET, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ và bà Chu Thị C; Vợ là Long Thị X và 3 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 79/2017/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo từ ngày 09/01/2019, hiện đang bị tạm giam (có mặt).

- ***Bị hại:*** Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: T 5, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Lô Văn C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: T17, xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ sáng ngày 02/12/2018, Lương Đức Th, từ nhà của mình ở xã ET, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đi bộ đến khu vực xã CM để tìm tài sản trộm cắp. Khi Th đi đến T5, xã CM, huyện E, thì phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292, của anh Huỳnh Văn T, đang dựng ở phía đường trong rẫy, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe, Th vào dắt trộm xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292, rồi điều khiển xe về nhà tại T1, xã ET, huyện E. Tại đây, Th tháo biển số xe và cất giấu trong nhà, còn xe mô tô Th sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 06/12/2018, Th điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến xã CA, huyện E, gặp Hoàng Văn T1, Th nhờ T1 tìm chỗ bán xe thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại di động cho Lô Văn C, sinh năm 1971, ở xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk, hỏi C có mua xe mô tô không, thì C hỏi xe của ai, T1 nói xe của T1, thì C đồng ý mua và nói mang xe qua huyện ES để xem xe. Rồi Th điều khiển xe mô tô trộm cắp đi trước còn T1 điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đi đến khu vực đồng lúa, thuộc xã EL, huyện ES, thì T1 gọi điện thoại cho C đến. Tại đây, T1 nói với C xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292, của T1 và bán với giá 9.000.000 đồng, biển số, giấy tờ sẽ đưa sau, C xem xe mô tô và đồng ý, rồi nói đưa trước 3.000.000 đồng, hẹn khi nào có giấy tờ, biển số đầy đủ sẽ đưa hết số tiền còn lại. Th cầm số tiền 3.000.000 đồng rồi cùng T1 đi về huyện E, Th chia cho T1 số tiền 500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng, Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Biên bản định giá tài sản số 17/BB-ĐGTS ngày 09/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292 nhãn hiệu BLADE, có trị giá 18.400.000 đồng.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H' Leo đã tiến hành dẫn giải Lương Đức Th, đi xác định hiện trường nơi đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 47 D1-40292, là rẫy của anh Huỳnh Văn T, ở T5, xã CM, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, đã tạm giữ biển số xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292, do Lương Đức Th giao nộp. Ngày 28/01/2019, tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, do Lô Văn C giao nộp.

Ngày 29/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE và biển số xe mô tô 47D1-402.92, cho anh Huỳnh Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp

Về dân sự: Anh Huỳnh Văn T và Lô Văn C, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố để xét xử đối với bị cáo Lương Đức Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đức Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Đức Th tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE và biển số xe mô tô 47D1-402.92, cho anh Huỳnh Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp; Truy thu buộc bị cáo Lương Đức Th phải nộp để sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) do thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự : Anh Huỳnh Văn T và Lô Văn C, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 02/12/2018, tại t5, xã CM, huyện E, Lương Đức Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 47 D1-40292 của anh Huỳnh Văn T. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 18.400.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo đã truy tố bị cáo Lương Đức Th, về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng do động cơ tham lam, lười lao động và ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án số 79/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 03/8/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 02/12/2018 tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu, bị cáo phạm tội trong trường hợp gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, đã tiến hành xác minh xác định có họ tên là Hoàng Văn T1, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú tại: T10A, xã CA, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng hiện nay T1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được với T1, có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lô Văn C, khi mua xe mô tô biển kiểm soát 47 D1-40292, không biết về nguồn gốc xe mô tô do Lương Đức Th trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà anh Lô Văn C đã đưa cho bị cáo Th khi mua xe. Bị cáo Th khai đã chia cho T1 số tiền 500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng, Th đã tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù, anh C không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền trên, nhưng đây là số tiền bị cáo Th thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản mà có. Bị cáo Th khai đã chia cho T1 số tiền 500.000 đồng, nhưng chưa làm việc được với T1 nên lời khai của bị cáo chưa đủ căn cứ. Vì vậy, cần truy thu buộc bị cáo Lương Đức Th phải nộp để sung vào ngân sách Nhà Nước số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) do thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và

khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE và biển số xe mô tô 47D1 - 402.92, cho anh Huỳnh Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Văn T và Lô Văn C, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét.

[6]. Về án phí: Lương Đức Th, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Đức Th (tên gọi khác: L), phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Đức Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE và biển số xe mô tô 47D1 - 402.92, cho anh Huỳnh Văn T, là chủ sở hữu hợp pháp.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

Tuyên truy thu buộc bị cáo Lương Đức Th phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) do thu lợi bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Văn T và Lô Văn C, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Đức Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nụ